

Bản án số: **10/2022/HS - PT.**

Ngày 26 - 4 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Ngọc Hà và bà Nguyễn Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thuý Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 15/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nông Ngọc N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nông Ngọc N**, sinh năm 1986 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; chức vụ đảng, đoàn thể: Không; con ông Nông Văn Lu và bà Ma Thị Nguyệt; có vợ Nông Thị Thục (đã ly hôn) và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân T:

- Bản án số 124/2012/HSST ngày 05/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt Nông Ngọc N 06 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền 3.000.000 đồng, án phí HSST 200.000 đồng, về tội Đánh bạc (số tiền đánh bạc 2.638.000 đồng). Ngày 28/01/2015 chấp hành xong toàn bộ Bản án.

- Bản án số 49/2015/HSST ngày 28/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt Nông Ngọc N 04 tháng tù, phạt tiền 3.000.000 đồng, án phí HSST 200.000 đồng, về tội Đánh bạc (số tiền đánh bạc 5.639.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/6/2016; ngày 07/6/2017 nộp tiền án phí; ngày 21/01/2021 được miễn nghĩa vụ thi hành án khoản tiền phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt);

*** Người bào chữa cho bị cáo Nông Ngọc N:**

Ông Lưu Bình Dương - Luật sư, văn phòng Luật sư Dương Tuấn Giang, Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên (*có mặt*).

Địa chỉ: Số 1A, ngõ 57, đường Xuân Hòa, tổ 24, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị hại:** Chị Phạm Thúy Q, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (*có mặt*);

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (*có mặt*);

2. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1986 (*vắng mặt*);

3. Bà Đàm Thị V, sinh năm 1982 (*có mặt*);

4. Bà Ma Thị Ng, sinh năm 1965 (*có mặt*);

5. Bà Trần Thị X, sinh năm 1971 (*có mặt*);

6. Ông Nông Đình T, sinh năm 1991 (*vắng mặt*);

Đều trú tại: Thôn Q, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/9/2021, tại khu vực chợ Trung Yên, thuộc huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Chị Phạm Thúy Q nhìn thấy Nông Ngọc N đang ngồi nói chuyện với chị Đàm Thị V và bà Trần Thị Xong. Do trước đó giữa Q và N có mâu thuẫn về việc N nói Q trộm cắp số tiền 50.000.000 đồng của nhà bà X, nên Q từ nhà đi bộ đến gặp N để nói chuyện. Khi đến nơi, N đang ngồi xồm, Q đứng trước mặt N, cách khoảng 50cm, Q hỏi N “*Bây giờ có tao, mày và bà X ở đây, mày nói rõ là tao ăn trộm tiền nhà bà X lúc nào*”, N không thừa nhận việc nói Q trộm tiền của bà X. Q dùng tay pH tát về phía mặt N theo hướng từ pH sang trái, từ trên xuống dưới trúng vào phần lưỡi trai chiếc mũ vải N đang đội trên đầu. N đứng dậy, Q lao vào giằng co với N. N dùng tay trái túm tóc Q, tay pH cầm con dao để trên mâm bán đậu phụ của chị V (dao dài 27,7cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, bản rộng lưỡi dao 3,4cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,7cm) đưa phần lưỡi dao bằng kim loại tì cắt vào mặt Q gây xước da, chảy máu vùng trán, mũi, môi trên của Q. Q vùng ra để bỏ chạy thì N ôm ghì sát mặt Q vào người N. N tì phần lưỡi dao vào cổ bên trái của Q gây xước da, chảy máu. Q cắn một nhát vào vùng ngực bên trái của N rồi vùng ra để bỏ chạy thì N dùng dao đâm 01 nhát vào bên trái lưng của Q làm rách áo. Lúc này Nguyễn Ngọc V là chồng của Q từ nhà cầm theo 01 chiếc gậy bằng kim loại dài khoảng 01m chạy từ nhà ra thì N buông Q và cầm dao bỏ chạy. Hậu quả Phạm Thúy Q bị thương ở vùng mặt, cổ, pH điều trị tại Trung tâm Y tế huyện S.

Bản kết luận pháp y về thương tích số 148/2021/TgT ngày 12/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận đối với Phạm Thúy Q: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (*Ba phần trăm*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nông Ngọc N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt Bị cáo Nông Ngọc N 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (08/12/2021).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022, bị cáo Nông Ngọc N có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện S xét xử 07 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt, Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, trong lúc nóng nảy bị cáo đã cầm dao gây thương tích cho bị hại, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nông Ngọc N 07 (bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 tháng tù là phù hợp, không nặng, đúng với quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết mới để chứng minh cho nội dung kháng cáo. Xét việc Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Ngọc N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ điểm a khoản 1

Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bị cáo Nông Ngọc N 07 (bảy) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (08/12/2021). Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Phạm Thuý Q trình bày: Giữa chị và bị cáo có mâu thuẫn từ trước, việc bị cáo nói chị ăn trộm tiền của người khác làm chị bức xúc nên khi gặp bị cáo, chị muốn làm cho rõ việc này. Vì bị cáo không thừa nhận nên chị mới có hành vi tát bị cáo 1 cái nhưng chỉ trúng phần mũ lưỡi trai bị cáo đội trên đầu, sau đó bị cáo có hành vi dùng dao gây thương tích 3% cho chị. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:

Đồng tình với đơn kháng cáo của bị cáo không kêu oan, sai.

Tuy N, qua tham gia bào chữa cho bị cáo trong vụ án này thấy Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đánh giá không đúng tính chất hành vi gây thương tích của bị cáo N, không có yếu tố tinh thần bị kích động là thiếu khách quan, không toàn diện vụ án, dẫn đến không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Căn cứ địa điểm xảy ra phạm tội, đây là chợ, nên khi bị hại có hành vi tát vào mũ bị cáo là nơi đông người nên có đủ cơ sở cho rằng hành vi gây thương tích cho chị Q là do bị cáo tinh thần bị kích động gây ra.

Vì vậy, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét đánh giá chứng cứ khách quan, nếu tuyên bị cáo có tội Cố ý gây thương tích thì cần pH áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và tuyên bị cáo hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam.

Bị cáo nhất trí luận cứ bào chữa của luật sư và không có ý kiến tranh luận.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình chăm sóc con cái, hòa nhập xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Ngọc N tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với kết quả thực nghiệm hiện trường, biên bản nhận dạng và các tài liệu chứng cứ khác. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/9/2021, tại Thôn Q, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nông Ngọc N do có mâu thuẫn từ trước với bị hại nên đã có hành vi dùng tay pH cầm 01 con dao dài 27,7cm (phần lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, bản rộng lưỡi dao 3,4cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,7cm) là hung khí nguy hiểm tì cắt vào vùng mặt, vùng cổ của Phạm Thúy Q gây thương tích tổn thương cơ thể 03% (*Ba phần trăm*). Hành vi của bị cáo Nông Ngọc N bị Tòa án nhân dân huyện S xét xử về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không kêu oan, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và thừa nhận bản án Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Nông Ngọc N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo có nhân T xấu, đã 2 lần bị kết án về tội Đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản T mà còn tiếp tục có hành vi phạm tội, do vậy cần pH xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá nhân T, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo N mức án 07 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích là phù hợp, không nặng, không oan.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình tình tiết mới cho nội dung kháng cáo, do đó không có căn cứ xem xét nội dung kháng cáo về mức án đối với bị cáo, cần giữ nguyên mức án sơ thẩm đã tuyên như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[4] Đối với luận cứ của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Qua xét hỏi bị cáo và bị hại tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày không bị kích động về tinh thần, bị cáo hoàn toàn tỉnh táo làm chủ bản T, bị hại Q không dùng hung khí đe dọa sức khỏe tính mạng bị cáo, bị hại dùng tay không tát bị cáo nhưng chỉ trúng vào phần mũ lưỡi trai bị cáo đang đội, chưa chạm vào cơ thể bị cáo. Sau khi xem xét đánh giá khách quan, toàn diện hành vi, thái độ, cường độ, địa điểm, lời khai của bị cáo, bị hại, lời khai các nhân chứng, xác định hành vi của bị hại tát bị cáo chưa dẫn đến bị cáo bị kích động về tinh thần nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Do đó không có căn cứ chấp nhận đề nghị của luật sư về việc xem xét xử dưới khung hình phạt và tuyên phạt bị cáo thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Ngọc N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nông Ngọc N **07** (Bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (08/12/2021).

- Về án phí: Bị cáo Nông Ngọc N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (26/4/2022)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện S;
- VKSND huyện S;
- CQCSĐT Công an huyện S;
- Chi cục THA huyện S;
- Bị cáo; Bị hại;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thanh Sơn